

# HÁT TRONG Đám CƯỚI CỦA TỘC NGƯỜI LÀO Ở TÂY BẮC VIỆT NAM

KIỂU TRUNG SƠN

## Tóm tắt

*Người Lào, một tộc người trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, có vốn dân ca, dân vũ đặc sắc. Trong kho tàng văn nghệ dân gian Lào có một loại dân ca còn ít được biết đến, đó là hát đám cưới.*

*Hát đám cưới của người Lào không phải là những tiết mục văn nghệ góp vui thường thấy ở đám cưới ngày nay mà là những bài dân ca gắn với trình tự nghi thức xin dâu, đưa dâu và cả những bài hát đối đáp diễn ra trong lễ cưới. Đó thực sự là nét bản sắc văn hóa đáng trân trọng, bao chứa trong nó nhiều giá trị mà có lẽ chúng ta cần nhiều thời gian để tìm hiểu.*

*Tuy nhiên, loại dân ca này giờ đây ngày càng hiếm gặp bởi nó đang bị quên lãng trong sự biến đổi khá nhanh của cuộc sống hiện đại. Kịp thời giới thiệu nét đẹp trong hát đám cưới của người Lào ở Tây Bắc Việt Nam là mục tiêu của bài viết.*

**Từ khóa:** Văn hóa âm nhạc, người Lào Tây Bắc, hát đám cưới

## Abstract

*The Laos, an ethnic group in Vietnamese community of ethnic groups, has special folk-song and dance. In the folk art treasure of the Laos, a folk has not been known much, such as the wedding song.*

*Wedding song of the Laos is not arts performances to contribute entertainment at weddings as today. It is folk songs associated with ceremony order for fetching the bride, escorting the bride and songs for meeting took place in wedding. That is a really respectful cultural character, which contains many values that we probably need more time to learn.*

*However, this kind of folk is now increasingly rare because it was forgotten in the rapid changes of modern life. This article's goal is to introduce the beauty of the wedding song of the Laos in the north west of Vietnam.*

**Keyword:** Music culture, Laos in the North West of Vietnam, wedding song

Theo Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009, tộc người Lào ở Việt Nam có dân số 14.928 người, cư trú tại 42 trên tổng số 63 tỉnh, thành phố nhưng tập trung hơn cả tại các tỉnh Lai Châu (5.760 người, chiếm 38,6% tổng số người Lào tại Việt Nam), Điện Biên (4.564 người, chiếm 30,6%), Sơn La (3.380 người, chiếm 22,6%), Hà Tĩnh (433 người, chiếm 2,9%), Đắk Lắk (275 người, chiếm 1,8%)\*.

Như vậy, địa bàn cư trú đáng lưu ý nhất, quan trọng nhất của tộc người Lào là ở Điện Biên, Lai Châu và Sơn La, thuộc địa bàn Tây Bắc Việt Nam.

Ở Điện Biên, người Lào sống ở Pa Thơm, Mường Nhà, Mường Lói, Lúa Ngam, Mường Luân, nhìn chung là ở vùng ven lòng chảo Điện Biên. Các địa danh nêu trên thuộc các nhánh sông suối lưu vực đầu nguồn sông Mã.

Ở Sơn La, người Lào sinh sống chủ yếu ở 2 xã Mường Và và Mường Lạn, trước kia thuộc huyện Sông Mã, nay thuộc huyện Sốp Cộp (huyện mới tách từ huyện Sông Mã).

Ở Lai Châu, người Lào sống khá tập trung ở xã Nà Tăm, huyện Tam Đường (khoảng 7 bản). Đồng ruộng của họ nhờ vào nguồn nước của con suối Nậm Mu.

Có thể thấy, giống như người Thái, người Lào là cư dân nông nghiệp, sống định cư ở những thung lũng ven sông suối vùng núi cao Tây Bắc. Khu vực này, người Thái chiếm đa số, người Lào ít hơn, cư trú bên cạnh, gần với nơi cư trú của người Thái. Về ngôn ngữ, người Thái và người Lào cùng một hệ. Dù vẫn có khác biệt song họ có thể hiểu được nhau khi giao tiếp. Những khác biệt đáng chú ý giữa hai tộc người này là ở nghệ thuật âm nhạc và múa.

Người Lào vốn là tộc người rất yêu văn nghệ, đặc biệt là ca hát nhảy múa. Họ có thể hát trong mọi lúc, mọi nơi: buổi sáng sớm, buổi trưa, buổi chiều, đêm khuya; đi làm nương, đi chơi, cho con bú, bên mâm cơm, trong đám cưới, dưới gầm nhà sàn; họ có thể nhảy múa nhiều giờ chỉ cần với một chiếc trống đệm; họ cũng có thể bày tỏ nỗi lòng qua cây khèn bè thâu đêm suốt sáng... Riêng về ca hát, đặc sắc và phong phú hơn cả là hát trong dịp cưới hỏi.

## Hát trong đám cưới

Hát trong đám cưới của người Lào là tổng thể những bài hát gắn với trình tự nghi thức và những bài không gắn với nghi thức, diễn ra trong lễ cưới. Đó không phải là những ca khúc mới, do ban nhạc phục vụ đám cưới biểu diễn thời nay như mọi người thường gặp ở khắp nơi, mà là những bài dân ca cổ truyền. Qui chiếu vào cách phân loại ca nhạc cổ truyền của PGS.TS. Nguyễn Thụy Loan thì những bài hát trong đám cưới của người Lào là dân ca thuộc loại ca nhạc thể tục (3, tr.35). Loại dân ca này giờ đây ngày càng hiếm gặp trong cộng đồng tộc người Lào.

Đám cưới thời nay ở vùng xuôi đã khác xưa khá nhiều theo xu hướng nhanh gọn, đơn giản hơn, cho dù chẳng đỡ tốn kém hơn. Đám cưới ở vùng núi, của nhiều tộc người thiểu số cũng có nhiều biến đổi. Một số tục lệ, sinh hoạt trong đám cưới được rút gọn hoặc loại bỏ. Đáng tiếc là trong đó có hát, một tục lệ và đồng thời là một sinh hoạt, một nét đẹp mang bản sắc vùng cao. Người Lào ở Tây Bắc cũng không là ngoại lệ, hiện không phải nơi nào cũng còn thực hiện đầy đủ việc hát trong đám cưới. Nhiều chi tiết trong bài viết này được sưu tầm qua điều tra hồi cố. Trong đám cưới của người Lào hiện nay cũng có khi xuất hiện cả ban nhạc mới với những bài hát mới, theo mốt. Những ca khúc mới đó không phải là đối tượng quan tâm của người viết và sẽ không được bàn đến.

Chúng ta hãy hình dung, theo tục lệ cổ truyền, những thủ tục như ăn hỏi, xin dâu, đưa dâu... thay vì bằng lời thưa gửi thông thường như người Kinh vẫn thực hiện, người Lào dùng lời hát, hát thành bài bản, thậm chí đôi lúc cần phải theo qui định bắt buộc. Chẳng hạn như thủ tục xin dâu, nếu người xin dâu không hát đối được với nhà gái, người ta sẽ không mở cửa cho vào nhà làm lễ xin dâu.

Ngoài những bài hát mang tính thủ tục, trong đám cưới của người Lào còn có những bài đối đáp giao tiếp, giao duyên không định trước, "bật ra" khi gặp điều kiện thích ứng. Đó có thể là từ một lời mời rượu, từ một câu trêu đùa, từ một lời khen của một bên, nhà gái hoặc nhà trai.

Về phương thức trình diễn, hát trong đám cưới của người Lào có hai dạng chính: hát kể và hát đối đáp. Tuy nhiên, dựa theo phương pháp phân loại của PGS.TS. Nguyễn Thụy Loan, căn cứ vào tiêu chí chức năng (2), chúng tôi xác định các bài hát trong đám cưới của người Lào có hai loại: hát theo thủ tục và hát không theo thủ tục. Hát theo thủ tục bao gồm hát xin dâu, hát tiễn dặn con gái đi làm dâu; hát không theo thủ tục bao gồm hát đối đáp giao tiếp, hát đối đáp giao duyên.

### Hát xin dâu

Người Lào tiến hành việc hôn lễ khá đơn giản, cũng có trâu cau, cũng có ăn hỏi. Dạm ngõ có đôi gà, nhà trai mang gà trống sang, nhà gái mổ sẵn gà mái đón tiếp. Hôm làm lễ cưới cũng thế, đi đón dâu, nhà trai mang theo gà trống (phải là con gà tơ, to khỏe), nhà gái lại cũng mổ gà mái, cùng luộc cả hai con.

Khi nhà trai đến xin dâu, phải lên cầu thang bên cạnh, bên đó phải đóng cửa để khi người dẫn rể đón dâu hát xin dâu rồi người ta mới mở cho chú rể vào.

Người dẫn rể đi đón dâu người Lào gọi là "Pho-xờ". Ông Pho-xờ phải là người mẫu mực, thường là người đã cao tuổi, giỏi ăn nói, gia đình yên ấm vẹn toàn, không mắc thói hư tật xấu, chẳng hạn như không hay say rượu... Nếu chọn Pho-xờ là người có khiếm khuyết thì sau này gia đình đôi trẻ sẽ không may mắn, không bền vững, người Lào quan niệm như vậy.

Trước kia, hát xin dâu được coi như một điều kiện bắt buộc cho thủ tục đón dâu nên nếu Pho-xờ không biết hát thì gia đình chú rể phải nhờ một người biết hát đi phụ theo.

Lời hát xin dâu xưa, kể lể quá trình từ khi cha mẹ sinh ra đến lúc lớn lên, trưởng thành, tìm hiểu nhau, yêu nhau... (cả một câu chuyện dài). Vì hát dài quá, lâu quá, nên thời bây giờ nhiều thanh niên không đủ kiên nhẫn, không đợi được. Hiện còn một số làng duy trì tục lệ này nhưng một số làng đã bỏ việc hát xin dâu.

### Hát tiễn dặn con gái đi làm dâu

Nếu hát xin dâu do người đàn ông bên nhà trai thực hiện, thì hát tiễn dặn con gái đi làm dâu là chuyện của riêng bà mẹ cô dâu.

Buổi tối sau tiệc cưới, người mẹ hát (nội dung: nói chuyện dặn dò) với con lần cuối cùng với tư cách là con gái của mẹ trong gia đình mẹ, chứ không phải giữa mẹ với người đàn bà (do mẹ sinh ra) từ nay đã là vợ, là mẹ của một

gia đình khác. Câu chuyện ấy, thời khắc thiêng liêng ấy của cuộc đời cô gái được người mẹ ghi dấu ấn bằng lời hát. Thường thì các cô dâu không cầm được nước mắt khi nghe mẹ hát.

Người Lào vốn rất quý con gái, cho dù gia đình Lào là gia đình phụ quyền như nhiều tộc người khác. Điều này có lí do, được thể hiện khá rõ ở hai chi tiết: thứ nhất, giống như người Thái, người Lào có tục ở rể, nhưng khác với người Thái, thời gian ở rể của người Lào lâu hơn nhiều. Nếu người Thái ở rể 3 năm thì người Lào ở rể tới 12 năm. Thậm chí, có trường hợp ở rể cả đời theo thỏa thuận vì gia đình nhà bên vợ không có con trai; thứ hai, người Lào có tục lệ con rể phải lo mọi việc trong đám ma bố mẹ vợ, điều mà ở nhiều tộc người khác, việc đó chỉ dành cho con trai. Nhà nào không có con rể, phải nhờ họ hàng gần gũi con rể của họ đến giúp.

Do vậy, thường thì người Lào cưới rể, nghĩa là theo tục ở rể. Tuy nhiên, cũng có những trường hợp, vì lí do nào đó mà không thực hiện tục ở rể, con gái phải về nhà chồng. Người mẹ hát đưa tiễn con theo chồng.

Con gái về nhà chồng làm dâu là một trong những sự kiện quan trọng nhất của gia đình Lào. Khi ấy, người mẹ, theo tục lệ, phải dặn dò con gái một cách chu đáo trước khi cô gái về nhà chồng. Những lời dành cho con gái của bà mẹ Lào không phải bằng lời nói thông thường mà bằng hát. Theo cách này, những lời dặn của người mẹ đầy tình cảm, thấm thía, sâu sắc một cách đặc biệt đối với người con gái. Hát tiễn dặn con đi làm dâu trở thành một tục lệ, đồng thời thành một thể loại dân ca của người Lào.

### Hát đối đáp

Như trên đã qui ước, đây là hình thức hát tự do, không theo thủ tục mà tùy thuộc vào diễn biến, trạng thái và cảm xúc của những người tham dự đám cưới, đặc biệt là thanh niên nam nữ hai bên nhà gái và nhà trai.

**Hát tiễn dặn con đi làm dâu**

Người hát: Lương Sao May  
Thơ âm: Đỗ Thị Thanh Nhân  
Kí âm: Kiều Trung Sơn

Òi no lúc la ơi eeng khâm mẹ ơi Lúc co nhâu  
pêng a hồ lao nê Lúc có nhào piêng mẹ nê leo  
ơi khôn eng me ơi Hot nư ruc pên ha  
hưm đèo nê hot pưm pên la giao lúc ời

*Đại ý: Đã đến lúc con đi ăn cơm nhà khác rồi! Mẹ gạt nước mắt tiễn con.  
Con đi cho tốt, cho may con nhé! Mẹ sẽ đến thăm con! (Lường Seo May dịch nghĩa)*

Hát đối đáp nói chung có thể nhận biết dễ dàng qua phương thức biểu hiện. Phải có hai bên lời qua tiếng lại với nhau mới gọi là đối đáp. Những lời qua tiếng lại ấy không phải như nói thường mà là thể hiện bằng âm nhạc, vận vào những làn điệu nhất định. Căn cứ vào tính chất, mục đích của cuộc hát, có thể phân biệt hát đối đáp thành hai loại: đối đáp giao tiếp và đối đáp giao duyên.

#### a. Hát đối đáp giao tiếp

Bình thường, khi có khách bản khác đến chơi, người Lào cũng hát đối đáp. Người ta chào hỏi nhau không dùng lời nói thường mà dùng lời được hát lên. Một khi chủ nhà chào khách bằng hát thì khách cũng đáp lại bằng

hát. Nội dung hát đối đáp giao tiếp khá đa dạng. Họ có thể hát hỏi nhau, trao đổi với nhau về cuộc sống, về công việc đồng áng, về kinh nghiệm trồng cấy...

Đám cưới là một sự kiện đặc biệt, cho nên việc nhà trai đón tiếp nhà gái hay nhà gái đón tiếp nhà trai bằng lời hát và được trả lời cũng bằng lời hát cũng có ý nghĩa đặc biệt, khác với hát đối đáp thông thường. Sau sự chào hỏi khởi đầu bằng hát, câu chuyện tiếp theo giữa họ cũng bằng hát. Trường hợp này, người Lào gọi là "khấp kin loong" nghĩa là hát đám cưới. Trong đám cưới, khi giao tiếp giữa nhà trai với nhà gái, bên nào cũng hát với nội dung rất khiêm nhường. Bên trai hát, tự cho là mình ngu ngốc, nhờ bên gái dạy bảo; bên gái

hát đáp, nói là mình vụng về, không xứng, đi làm dâu cũng không biết gì, trăm sự nhờ bên trai, trăm sự nhờ bố mẹ chồng dạy bảo... Ông Lò Văn Kẹo (sinh 1967) ở bản Na Sam, xã Núa Ngam giải thích với chúng tôi: "hát cái này là hát kiểu đấu tranh chính trị giữa nhà trai với nhà gái thôi mà".

Tuy lời hát đối đáp giữa hai bên thường rất khiêm nhường nhưng vẫn bộc lộ đôi chút hàm ý khiêu khích, thách đố, so tài cao thấp. Nhà gái muốn thử nhà trai, nhà trai tỏ ra không muốn lép vế trước nhà gái. Tất cả diễn ra qua lời hát, người ta vừa uống rượu vừa hát, càng hát càng ra nhiều lời hay lời đẹp. Cứ như thế, cuộc hát có khi kéo dài suốt ngày cưới của đôi trẻ.

Trước kia, trong đám cưới, người ta luôn hát đối đáp, bây giờ vẫn còn nhưng ít hơn. Điều này được người Lào giải thích là "vì uống rượu ít hơn".

#### b. Hát đối đáp giao duyên

Trao gái thanh niên chưa vợ chưa chồng, đang trong thời kì mong tìm bạn đời là những người thực hiện loại hát đối đáp này.

Hát đối đáp giao duyên nói chung có thể diễn ra bất cứ thời điểm nào, bất cứ đâu, miễn là có nam có nữ, có mong muốn giao lưu tình cảm giữa họ với nhau. Nam nữ thanh niên Lào có thể hát đối đáp giao duyên khi gặp nhau trên nương, khi cô gái đang dệt vải và nhất là trong những đêm trăng sáng.

Đám cưới là một cơ hội khá đặc biệt để trai gái giao lưu với nhau bằng hát. Do vậy, ngoài hát đối đáp giao tiếp còn có hát đối đáp giao duyên giữa các nam thanh nữ tú bên mâm tiệc cưới.

Thể hát đối đáp này khá phong phú về hình thức và đối tượng tham gia. Nó có thể diễn ra giữa hai phe (bên nam, bên nữ), cũng có thể chỉ giữa hai người; có thể diễn ra giữa hai người chưa yêu nhau, cũng có thể diễn ra giữa hai người đã yêu nhau rồi.

Khi hát đối đáp giao duyên, diễn biến thường là hết nam hát rồi đến nữ hát, nói kháy nhau, rồi đến tách đôi. Đại thể một "qui trình" của hát đối đáp giao duyên là làm quen - thăm dò cảm xúc - bày tỏ tình cảm - hò hẹn thể nguyện - cầu hôn và kết thúc là mong muốn một đám cưới.

Hát đối đáp giao duyên trong đám cưới, do diễn ra trong điều kiện là ngày vui dành riêng cho đôi vợ chồng trẻ nên thường chỉ dừng lại ở giai đoạn làm quen, thăm dò cảm xúc. Tuy nhiên, chỉ vậy thôi cũng đủ để trai gái bày tỏ và cảm nhận tình ý của nhau, mong chờ một cuộc hát đối đáp chỉ có hai người sẽ đến trong tương lai gần. Sau hát đối đáp trong đám cưới, chắc chắn nhiều cuộc hẹn hò sẽ được thực hiện.

Lời hát đối đáp giao duyên thường không theo một khuôn mẫu cố trước. Vào cuộc hát, tùy theo hoàn cảnh, cảm xúc, người ta tự nghĩ ra lời hát. Tương tự như một dạng nói chuyện với nhau nhưng không phải nói thường mà bằng giọng hát. Nội dung lời ca trong hát đối đáp giao duyên của người Lào rất đa dạng. Chàng thường khơi gợi trước bằng lời khen, hát rằng: "hoa văn mình dệt sao mà đẹp thế!". Nàng đáp lại: "Hoa văn em dệt không đẹp, em dệt không thành, bố mẹ phải mặc áo dờ dang...!". Chàng tiếp tục buông lời: "Bố mẹ mình ăn cái gì mà sinh ra người đẹp thế!". Nàng đáp: "Cha mẹ em nghèo, ăn củ mài củ nâu, sinh ra em xấu lắm! Sao anh lại khen em?"...

Khi tình cảm giữa hai bên đã thắm, lời ca thường theo kiểu: Nam hát: "anh muốn yêu em nhưng mà thế này... thế này"...; nữ hát đối lại, "em cũng muốn yêu anh nhưng mà thế này... thế này"... Tiếp theo, họ hát kể về hoàn cảnh gia đình, về bố mẹ. Nam hát: "bố mẹ anh" như thế nào...; nữ hát đối lại, "bố mẹ em" như thế nào... Nam hát, "anh ưa em, thương em, muốn đưa em về làm dâu con của bố mẹ anh"; nữ đáp, "em không xứng đáng, người thì xấu, em vụng lắm, không biết làm ăn, rằng bố mẹ anh chê cười"\*\*.

Cứ như thế, họ có thể hát đối đáp với nhau hết đêm sang ngày.

Theo lời kể của bà Lương Sao May, 55 tuổi ở bản Na San 1, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, trong trường hợp người con trai hay con gái ở bản khác đến chơi, cuộc hát giao duyên còn có thêm chặng hát chia tay khi trời gần sáng. Họ tiễn nhau một quãng đường xa, bịn rịn. Người con gái hay con trai hát đưa tiễn bạn tới từng gốc cây, từng khúc suối, đến chỗ mệt nghỉ chân hát mời nhau "uống nước suối, ăn cơm xôi"... rồi dặn dò nhau "đừng ăn chỗ ướt, đừng ăn chỗ dốc, sợ gió thổi về sẽ bay cơm xuống suối xuống khe"... "anh lên đỉnh dốc sẽ nhìn thấy bản em, sẽ tưởng tượng ra như đang ngồi bên em"... Có những chặng hát chia tay, họ vừa hát vừa khóc với nhau ("anh đi thì con chim nó hót, nhắc anh nhớ em; cái lá rụng cũng nhắc anh nhớ tới bản em, quê hương em, nhớ em"....) cho đến khi về tận bản của người kia.

Nhiều đôi thành vợ thành chồng sau cuộc hát giao duyên như thế.

#### Kết luận

Hát đám cưới của tộc người Lào ở Tây Bắc Việt Nam cũng giống như các thể loại dân ca khác, chỉ tồn tại, hiện hữu trong một sự kiện, một môi trường văn hóa phong tục đặc biệt. Cái tên hát đám cưới cũng cho thấy nó chỉ được thể hiện trong đám cưới, một phong tục mà hầu như tộc người nào cũng có nhưng không phải tộc người nào cũng có loại dân ca này.

Đám cưới truyền thống của người Lào vốn là môi trường diễn xướng, lưu giữ loại dân ca gắn với tục lệ: hát xin dâu, hát tiễn dặn con gái đi làm dâu. Đồng thời, đám cưới của người Lào xưa kia cũng là cơ hội, là tiền đề cho những đám cưới tiếp theo thông qua hát giao tiếp, giao duyên phát sinh trong nó.

Hát trong đám cưới của người Lào thực sự là nét đẹp bản sắc đáng trân trọng, bao chứa trong nó nhiều giá trị mà có lẽ chúng ta chưa nhận thức được hết, chẳng hạn giá trị lưu giữ ngôn ngữ cổ;

giá trị nghệ thuật âm nhạc; giá trị nghệ thuật ứng tác thơ; giá trị nhân văn cao cả...

Vậy mà ngày nay, khi chúng ta chưa kịp sưu tầm nghiên cứu đầy đủ về hát đám cưới của người Lào nói riêng, dân ca Lào nói chung, thì nó đã và đang bị quên lãng và mai một với tốc độ khá nhanh. Bài viết này là một phác thảo vội vàng, vì tác giả e rằng sau này không còn tìm thấy loại dân ca này nữa.

K.T.S

(TS, Viện Nghiên cứu Văn hóa - Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam)

#### Chú thích

\* Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở trung ương. Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009: kết quả toàn bộ, Hà Nội, 6-2010. Biểu 5, tr.134-225. Truy cập ngày 10 tháng 2 năm 2011. Theo Wikipedia

\*\* Theo tư liệu điền dã của Đỗ Thị Thanh Nhân, cán bộ Viện Âm nhạc, tháng 8 năm 2011 tại Điện Biên.

#### Tài liệu tham khảo

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch – Vụ Văn hóa dân tộc (2010), *Văn hóa vùng dân tộc thiểu số Việt Nam*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
2. Guignard (1911), *Ghi chép về lịch sử và dân tộc học nước Lào và người Thày*, Bản dịch in roneo Thư viện Viện Dân tộc học (không đề tên người dịch).
3. Nguyễn Thụy Loan (2001), *Giáo trình Âm nhạc cổ truyền Việt Nam dành cho bậc Đại học của trường Đại học Văn hóa nghệ thuật Quân đội* (chưa xuất bản).
4. Nguyễn Duy Thiện (1996), *Cấu trúc tộc người ở Lào*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Phạm Thị Phương Thúy (2000), *Những tục lệ ở đất nước hoa Champa*, Văn nghệ dân tộc và miền núi, số 12, tr. 26-27.

Ngày nhận bài: 28/12/2012

Ngày phản biện, đánh giá: 13/2/2013

Ngày chấp nhận đăng: 28/2/2013